

Vùng trời kỷ niệm

Đặng Đình Liễu

Chiều chớm thu, trời gầy gầy lạnh. Cái lạnh se sắc của miền rừng núi cộng với tiếng đại bác, tiếng bom rơi Lâm nghe đã quen ở xa vọng về nơi đơn vị Lâm đóng quân. Nhìn những đám mây trôi lững lờ trên bầu trời Lâm cảm thấy nhớ gia đình, nhớ không khí Sài Gòn về đêm và nhớ Vân Khanh, cô cháu gái của vị Tiểu Đoàn Phó mà Lâm mới quen khi cô xuống đơn vị thăm ông. Ý muốn về thăm nhà thôi thúc, Lâm đến Bộ chỉ huy Tiểu đoàn xin phép Đại úy Tiểu đoàn trưởng về thăm gia đình.

Đại úy Tiểu đoàn trưởng thông cảm cho Lâm đi phép 24 tiếng vì thấy đã lâu Lâm không được phép với lời dặn dò “nhớ bàn giao kỹ lưỡng với Thiêu úy Đại đội phó của anh”.

Về đến Sài Gòn Lâm ghé thăm Vân Khanh nhưng cậu em trai cho biết nàng không có nhà, câu trả lời làm Lâm có chút thất vọng. Thành phố đã lên đèn, ánh đèn chiếu xuống in bóng Lâm cô độc trên đường. Vài hạt mưa nhẹ rơi trên vai và Lâm chợt nhớ đến những câu hát:

*“Nhớ chiều nào anh đến thăm em
Hai bên đường phố đã lên đèn
Mưa xuân giăng mờ trắng khung trời*

Xua đuổi những ý tưởng không vui trong đầu, Lâm bước vội về thăm gia đình, mẹ đang ngồi tựa những giò lan, ngạc nhiên khi thấy Lâm mẹ reo lên và hỏi tới tấp:

- Con về hồi nào mà không cho mẹ biết, con ăn uống gì chưa? Để mẹ nói các em nấu cho con món canh rau đay ăn với cà ghém mẹ vừa muối sỗ. Món mà con vẫn thích đó.

Bà gọi với vào trong:

- Ông ơi, ra đây mà coi, thằng Lâm nó về phép kia. Cả nhà chạy ủa ra các em gái ôm lấy cánh tay Lâm, ngắm nghía anh chúng nói:

- Anh gầy đi nhưng trông khỏe hơn xưa, hôm nào nghe tiếng đại bác, mẹ cũng khóc và nhắc tới anh. Mẹ luôn bảo là các con sống sung sướng ở nhà, hãy nhớ đến anh con đang sống kề cận với nguy hiểm hàng ngày

Bố trong nhà bước ra ánh mắt vui mừng nhìn Lâm và hỏi:

- Chùng nào con về lại đơn vị? Súng đạn không có mất, con ráng cần thận bao nhiêu có thể nhé, thôi con vào tắm rửa, chuẩn bị ăn cơm, ngày nào mẹ cũng nhắc tới con làm bố sốt ruột quá.

- Thừa bố, sáng mai con đi sớm.

Cả nhà ngồi vây quanh bàn ăn nghe Lâm kể chuyện chiến trường. Lâm không muốn kể những nỗi gian khổ và cảm giác căng thẳng vì cái chết luôn kề cận để gia đình bớt lo lắng. Lâu lắm Lâm mới được ngồi quây quần với bố mẹ và các em. Món canh rau đay mỏng tơi nấu với gạch cua, và nhất là có cà ghém do mẹ Lâm muối sỗ. Niềm hạnh phúc tràn dâng trong lòng vì giây phút được dùng cơm với gia đình bên gia đình. Cái hạnh phúc nhỏ nhoi mà những người trai thời chiến như Lâm cảm thấy xa vời.

Lâm trở về thực tại khi nghe các em hỏi:

- Khi nào anh đem chị về ra mắt bố mẹ?

- Anh chưa dám nghĩ tới điều này.

Lâm tâm sự với các em về những suy tư về cuộc sống của mình. Thăm hỏi hai em về chuyện học xong Lâm cúi vào tay em một ít tiền để các em may áo dài đi học, số còn lại Lâm đưa hết cho mẹ và nói:

- Mẹ mua thêm thức ăn cho gia đình.

Mẹ Lâm khóc và nói:

- Con giữ lấy chi dùng, một mình con nơi chiến trường xa lạ, biết trông nhờ vào ai.

- Mẹ đừng lo, con có giữ phần cho con rồi.

Quay qua hai cô em gái, Lâm nói:

- Anh cho tiền hai cô đi coi ciné, ở nhà mãi mệt cả người, đừng lo anh sẽ xin phép bố mẹ cho, anh không đi với các cô được vì anh có hẹn rồi.

Thăm hỏi bố mẹ và các em xong Lâm muốn trở lại tìm Vân Khanh, khi qua trước cửa nhà Lâm thấy Vân Khanh đang đứng tựa cửa, mắt nhắm chiều nhìn ra ngoài, Lâm đi sát công nhả cho Vân Khanh nhìn thấy mình sau đó Lâm lững thững đi tới ngã tư chờ nàng, quả nhiên một lúc sau Vân Khanh từ từ đi tới, ngạc nhiên nàng hỏi:

- Anh Lâm phải không?

- Đúng rồi, hồi chiều anh đi qua nhà không thấy Khanh. Khanh có bận gì không? Anh muốn mời Khanh đi coi phim mới “Madame X” ở rạp Rex, đừng từ chối vì sáng mai anh trở về đơn vị rồi.

- Em sợ ba má biết, nhưng thôi anh chờ em 5 phút để em về thay quần áo.

Tàn điều thuốc, Vân Khanh trở ra chỗ Lâm đứng, tuy trang điểm sơ sài nhưng trông nàng vẫn đượm nét đẹp mặn mà, quyến rũ. Nhất là cặp mắt bồ câu của Vân Khanh làm Lâm thấy lao đao. Nhìn Khanh có nét đẹp phúc hậu.

Lâm nói:

- Em đẹp quá, đi bên em anh chắc là sẽ có nhiều chàng ganh tỵ cho xem.

- Anh khen quá lời, thôi mình đi kéo trễ vì em phải về trước 10 giờ.

Lâm vẫy chiếc taxi vừa chạy ngang và bảo đưa hai người tới Rex. Mua vé xong Lâm kéo tay Khanh đi theo người chỉ chỗ ngồi, Lâm cảm thấy tay Khanh run rẩy trong tay mình. Khi ổn định chỗ Lâm ghé tai Khanh nói nhỏ:

- Bộ Khanh sợ anh lắm hay sao mà tay run quá vậy?

Khanh lắc đầu và làm bộ nhìn lên màn ảnh, thực ra

Khanh không hiểu tâm trạng mình lúc này. Khanh cảm thấy lúng túng và tim đập liên hồi.

Lâm nắm tay Khanh hỏi:

- Nếu anh không về phép được, em có dám xuống đơn vị thăm anh không?

Vân Khanh không trả lời mà chỉ khẽ gật đầu, trong phút xúc động Lâm hôn vào tóc và má Khanh. Khanh tìm cách tránh vì sợ Lâm tiến xa hơn. Nhìn đồng hồ thấy gần 10 giờ Lâm đứng dậy đưa Khanh về mặc dù phim vẫn còn đang dở vì Lâm muốn đưa nàng về đúng giờ.

Sáng hôm sau, Lâm trở về đơn vị đúng lúc Tiểu đoàn đang tập họp chia toán lên trực thăng. Khi thấy Lâm người mừng nhất là Thiếu úy Đại đội phó vì đã trút được gánh nặng, người thứ nhì là vị Tiểu đoàn trưởng vì ông ta đã quen với sự điều động của Lâm trong những lần hành quân vừa qua.

Đại đội Lâm đổ quân đầu tiên, khi chân vừa chạm đất Lâm bỗng thấy choáng váng và nghe loáng thoáng tiếng người lính mang máy truyền tin cho mình la lớn: Trung úy bị thương rồi. Hình ảnh gia đình, hình ảnh Vân Khanh quay cuồng trong óc Lâm, Lâm từ từ thiếp đi

Lâm tỉnh dậy thấy mình đang nằm trong phòng cấp cứu của Tổng y viện Cộng hòa, người đầu tiên Lâm nhận ra là mẹ Lâm đang đứng ngoài cửa chờ phép được vào thăm. Bác sĩ cho Lâm biết số Lâm rất may mắn, địch quân bắn sê nhằm hạ những người cầm bản đồ và đeo máy truyền tin, viên đạn trúng vào bắp thịt cánh tay trái hơi chạm vào xương do đó Lâm chỉ cần điều trị tối đa một tháng có thể trở lại đơn vị. Những ngày kế tiếp bố Lâm và các em gái vào thăm chàng, vài ngày sau đang nằm dưỡng thương Lâm thấy thấp thoáng bóng ai giống Vân Khanh đang hỏi thăm tên chàng, Lâm nhờ người nằm cùng phòng ra đón Vân Khanh. Nhìn thấy Lâm tay bị băng bó Vân Khanh chảy nước mắt và hỏi:

- Anh có đau lắm không? Khi nào anh được xuất viện?

- Sao Khanh biết mà vào thăm anh?

- Ông chú em ở cùng Tiểu đoàn với anh báo cho em biết.
Vân Khanh mở gói quà ra và bóc cam mời Lâm ăn.

Nhìn vào đôi mắt đầy lo âu của Vân Khanh, Lâm hỏi:

- Khanh đi học buổi chiều phải không? Nếu anh xuất viện, muốn đón Khanh đi xem phim thì phải làm sao ?

-Em tan trường lúc 5:30 giờ, mình có thể gặp nhau góc đường gần nhà em. Còn bây giờ hàng tuần em sẽ đến thăm anh vào thứ tư vì em được về sớm 2 giờ .

Lợi dụng lúc ông bạn cùng phòng đi ra ngoài, Lâm nói nhỏ:

- Bây giờ, em biết anh thèm gì không?

- Anh thích ăn món gì, cho em biết kỳ tới em sẽ đem vào.

Lâm vẫy Vân Khanh ngồi xuống giường cạnh chàng, Lâm ngồi dậy hôn vào tóc Khanh và nói nhỏ:

- Anh thèm cặp môi em .

Vân Khanh vội đẩy Lâm ra và nói :

- Đừng anh, người ta thấy kỳ lắm.

Vân Khanh kéo ghế ngồi cạnh giường nói chuyện, khi cô y tá tới thay băng cho Lâm, Khanh xin phép ra về. Từ hôm Khanh tới thăm, cứ đến thứ tư và thứ sáu Lâm nằm ngòì không yên, chàng đi tới đi lui ngoài hành lang ngóng trông hình bóng quen thuộc của Khanh. Nhìn thấy Vân Khanh đang đi tới từ phía cuối hành lang, Lâm mừng quá không còn thấy mệt nữa. Lâm mời Khanh vào phòng lúc đó anh bạn cùng phòng bước ra và nói:

- Anh chị cứ tự nhiên, tới giờ tôi phải đi tập vật lý trị liệu. Lâm cảm ơn anh ta và cùng Khanh đi vào phòng, Lâm kéo ghế mời Khanh ngồi, Khanh hỏi :

- Khi nào anh xuất viện về lại đơn vị?

- Bác sĩ cho biết cuối tuần này anh trở lại bình thường, sau đó anh sẽ được 7 ngày phép trước khi trở lại đơn vị. Còn cô tú của anh năm nay thi Tú tài 2 phải không? Nếu đậu em sẽ chọn ngành gì?

- Em thích thành làm cô đỡ.

- Nghề đó rất tốt anh chúc em đạt được ước vọng của mình.

Tới giờ Khanh ra về, Lâm thấy thời gian qua rất nhanh,

và thấy thương sự ngây thơ trong trắng của Khanh nên khi Khanh chào ra về Lâm chỉ hôn nhẹ lên má nàng.

Thứ Hai Lâm sẽ trở lại đơn vị, Lâm nhắn Vân Khanh đến rạp Lê Lợi ở đường Lê Thánh Tôn vào lúc 10 giờ để hai người có thời gian trò chuyện.

Khanh đến đúng giờ hẹn, hai người đi đến đường Thủ Khoa Huân ăn các món bắc. Khanh thích bún thang, Lâm ăn bún thịt nướng. Lâm nói:

- Anh muốn một ngày gần đây, em dẫn anh về giới thiệu với gia đình em để chúng ta có thể chính thức gặp nhau, em đồng ý không?

- Em cũng nghĩ tới điều đó, thôi mình hẹn kỳ phép tới nha anh.

Hai người vào chợ Bến Thành và Lâm mua tặng Khanh 1 chuổi hạt ngọc để làm kỷ niệm. Sau đó Lâm và Vân Khanh đi về phía rạp Lê Lợi. Hôm nay rạp chiếu phim “A time to love and a time to die “

Phim có đoạn kết quá buồn làm Khanh nhỏ lệ, Lâm vội vàng đưa khăn cho Khanh lau nước mắt, Lâm vừa hôn vào tóc và má Khanh miệng luôn nói:

- Cho anh xin lỗi đã làm Khanh buồn, Lâm đặt chiếc hôn vội vã vào môi Khanh.

Ra về Khanh mắc cỡ không dám nhìn Lâm, Lâm nói:

-Sao anh thấy nhớ Khanh quá, thời gian chúng mình gặp nhau anh thấy quá ít. Khanh có thấy như vậy không? Ngày mai anh đi sớm rồi, trong thời gian xa nhau em nhớ viết thư cho anh nha. Trở về đơn vị tuần sau Lâm nhận được thư của Khanh. Trong thư Khanh bảo nhớ thương Lâm và tình cảm yêu thương dành cho Lâm ngày càng sâu đậm. Nhưng Lâm nhớ nhất đoạn cuối trong đó Vân Khanh viết: Lâm là mối tình đầu của nàng và nàng sẽ sống bước cùng chàng cho dù chàng có đi tới góc biển, chân trời ...Lâm tự nhủ làm sao anh quên được Khanh

Đặng Đình Liêu



Trên dưới một thập niên cầm viết liên tục, có những đêm ngủ gục trên bàn, sáng ra thức giấc thấy tuyết trắng xoá phủ đầy bên ngoài cửa kính, mới hay mình đã ngủ quên một đêm mùa đông không áo ấm, chăn mền. Đã in được năm cuốn sách mỏng, có tái bản, chưa bao giờ tôi dám tự giới thiệu mình là một nhà văn... có chăng lời lẽ của nhà xuất bản, toà soạn thương tình, hoặc đa phần độc giả gọi vào mua sách hào phóng, ban tặng thể thôi.

Thế rồi, tất niên Tân Mão vừa qua, nhà thơ Trần Trung Đạo và tôi được mời nói chuyện thơ văn ở thành phố Wichita: một thành phố văn nghệ và cư dân sung túc vì sự hiện diện của mấy hãng chế tạo máy bay của Hoa Kỳ! Có khách hàng khắp thế giới.

Tựa đề tập thơ “Đổi Cả Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười” lời đặt cho thi phẩm, câu nào đọc, ngâm lên cũng đủ thơm môi, đã nói lên hào quang tên tuổi Trần Trung Đạo: một nhà thơ lớn.

Tới phiên, đến phần phát biểu tôi được giới thiệu: Nhà văn quân đội Tường Lam với nhiều tràng pháo tay ái mộ, cổ vũ.

Tôi xúc động và hực hắng... một đặc ân bất ngờ sau đêm đó về nhà người bạn cùng quê Bến Tre, tôi mang theo vào

giấc ngủ một chút ngại ngừng hồ thẹn lấp đi nguồn vui số sách thật nhiều đã được bán ra có kèm theo chữ ký tặng của tác giả.

Các nhà văn quân đội vào hang cổ thụ như Nguyễn Đạt Thịnh, Phan Nhật Nam, Nguyễn Vũ, Phan Lạc Phúc... còn biết bao đàn anh với ngòi bút sắt thép, chiến binh lửa đạn ai cũng có nhiều tác phẩm đồ sộ về quân đội, về chiến tranh. Thế mà một tình cờ không biết rủi hay may tôi được xưng danh Tường Lam- nhà văn quân đội- với tràng pháo tay rôm rã, ngưỡng mộ.

Cái nợ mang theo bên kia mồ: là người lính, sau chín năm cầm súng giữ nước, không biện hộ: tại, bị, đổ thừa cho ngoại bang nào hết: Để miền Nam rơi vào tay Cộng Sản là tội, là trách nhiệm của quân đội, chánh quyền miền Nam, một điều dứt khoát.

Nợ một đời quân ngũ chưa trả cho đất nước đồng bào, để rồi một đêm cuối năm tôi lại mang thêm một trách nhiệm không nhẹ nhàng lắm đâu: nhà văn quân đội. Nợ này tôi xin được trả góp từ đây cho đến cuối đời.

Ngày đầu vào quân trường, cầm súng làm lính tôi phải đánh đấm cho ra trò, bây giờ vào cuối thu cuộc đời tôi phải viết cho ra trò.

Anh hàng phở chỉ liếc ánh mắt nghiêng qua đã xác định được phẩm chất miếng thịt bò chín, mạp, gầu... ngon thế nào.

Cầm viết nói về chiến công lẫy lừng của QL/VNCH tôi phải biết kén chọn thế nào để xứng đáng cho sự hy sinh gần nửa triệu quân vừa chết vừa bị thương cho cuộc chiến tranh giữ nước của người Việt Nam yêu tự do, sự sống còn của dân tộc nhỏ bé nhưng thật hào hùng này.

Cái oái oăm của cuộc chiến tranh Việt Nam là người ngoài gây nên và lẽ tất nhiên họ biết rõ lúc nào, bao giờ mở màn và lúc nào thì kết thúc, máu xương Việt Nam có nghĩa gì đâu! Bị kịch dân tộc chúng ta là ở chỗ đó.

Gần nửa thế kỷ qua đi, những trận đánh long trời, Cổ Thành Quảng Trị với ba mươi ba phi đoàn B52 rải thảm trên cùng một toạ độ, xác xương người hoà lẫn vào gạch đá mà không viên gạch nào không mang thương tích. Trận Kontum lấy lòng của binh chủng Thiết Giáp, Đổ Xá càn nát mặt khu Cộng quân, trận Mỏ Vẹt Biệt Động Quân đã đuổi tàn quân cộng sản, mặt trận giải phóng miền Nam tan tác chạy dài, lẫn trốn sâu vào nội địa Campuchia... biết bao chiến tích hào hùng của QL/VNCH mà thế giới, cả những thành phần phản chiến giờ đây cũng phải công nhận.

Hàng triệu quân dân Việt Nam Cộng Hoà ngã xuống cho sự toan tính sai lầm của mấy tay chánh trị của Hoa Kỳ, những tay hoạt đầu.

Mới đây thôi, xác nhận vị trí chiến lược của mình ở Đông nam Á, bộ ngoại giao Hoa Kỳ đã nhờ cựu ngoại trưởng Henry Kissinger, một lời tạ lỗi muôn màng, xác nhận:

“Sự thảm bại tại Việt Nam năm 1975 là do Hoa Kỳ chớ không phải do Việt Nam Cộng Hoà”.

Xin người dân Mỹ hiểu rõ và đừng quên những trang lịch sử này.

Sự toan tính sai lầm, với thị trường trên một tỷ người dân Trung Cộng, một thị trường béo bở, người Mỹ hoa mắt phủi tay không còn nghĩ đến đồng minh, bạn bè, không còn lương tâm, một đạo lý để người ta phân biệt giữa con người và cầm thú.

Trong lúc tháo chạy ra hàng không mẩu hạm, người Mỹ đã đẩy trực thăng xuống biển, cử chỉ này cũng đồng nghĩa người bạn đồng minh đã xô cả miền Nam Việt Nam, xô 27 triệu dân vào tay cộng sản, xô cả triệu người vào chốn lao tù cải tạo, rừng thiêng nước độc, vùng kinh tế mới và cả triệu người chết vào lòng biển khơi. Một thảm hoạ trời tru đất diệt.

Trước tiên, tôi chân thành cảm ơn trên 58 ngàn chiến

binh Hoa Kỳ đã bỏ mạng tại chiến trường Việt Nam để bảo vệ tự do cho miền Nam Việt Nam.

Tôi xin nghiêng mình thán phục Sư Đoàn 18 đã đánh một trận đê đời sau cùng, rửa mặt, niềm hãnh diện cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, cho bọn người xâm lược miền Bắc hiểu rõ khí phách lẫm liệt của quân dân miền Nam.

Nhưng có những trận đánh chạy dài theo diễn tiến của chiến tranh Việt Nam, những trận đánh đẫm máu tiêu biểu đê đời. Tôi bỏ nhiều công sức và thời gian tìm kiếm từ lúc bó tay, buông súng đầu hàng, nuốt nước mắt, lơ lảo, hàng đêm thao thức trong trại tù cộng sản. Địa danh xảy ra trận ác chiến có thể chưa quen với người dân thị thành Việt Nam, nhưng đối với gần cả ngàn người dân Mỹ rúng động, thất thần trên đôi môi mấp mái: Thung lũng Ia-Drang! Thung lũng của tử thần, quá nhiều con em của họ chết ở đây.

Năm 1965, miền cao nguyên Trung phần Việt Nam sôi động hẳn lên bởi những trận đánh kinh hồn, số tử vong đôi bên lên đến con số ngàn. Thời gian đó trại Lực Lượng Đặc Biệt Đức Cơ bị quân chính quy Bắc Việt vây hãm ròng rã hai tháng trời, từ tháng 8 đến tháng 10.

Theo tin tình báo, Việt Cộng chiếm xã Thắng Đức, một xã nhỏ, cư dân đa số là gia đình của năm trăm binh sĩ đồn trú trong căn cứ Đức Cơ do Mỹ thiết lập, hệ thống phòng thủ kiên cố, nhiều lớp rào kẽm gai thẳng đứng, giữa hai lớp rào chông kín bởi nhiều vòng Concertina. Chuột chạy còn vương lựu đạn, mìn Claymore tự động. Hàm hố được che đậy, chống đỡ bằng nhiều lớp bao cát sắp lớp lên nhau nhiều tầng.

Đêm xuống Việt Cộng bắt thân nhân, vợ con, cha mẹ lên loa kêu gọi con em mình bỏ súng về với chúng, đồng thời gần ba tháng trời Cộng quân bao vây, pháo kích quận Lệ Thanh đêm ngày.

Đoàn quân giải toả gồm chiến đoàn Thủy Quân Lực

Chiến bên trái, chiến đoàn Dù bên phải. Cả hai cánh quân bung cách con đường dẫn vào quận Lệ Thanh hai trăm thước.

Di chuyển trên lộ chiến đoàn Thiết Giáp và Tiểu đoàn Biệt Động Quân từng thiết, sau cùng đoàn quân là đại đội Công Binh chiến đấu có gắn khẩu đại liên 50 ly trên xe GMC.

Hai chiến đoàn Dù và Thủy Quân Lục Chiến, cẩn trọng lục soát giữ khoảng cách trực lộ hai trăm thước hướng về quận Lệ Thanh.

Xuất phát độ hai giờ, Cộng quân với quân số cấp trung đoàn, đội mò cách trực lộ một trăm thước, thổi kèn xung phong đánh xáp lá cà, cận chiến. Biệt Động Quân phản công bằng lựu đạn, lưỡi lê, pháo thiết giáp xoay vòng tròn 360 độ di chuyển tới lui dòn dập không định hướng, xích sắt cán lên cả bạn lẫn thù.

Lực lượng Dù, TQLC quần thảo với lực lượng cộng sản, lúc nhúc đông như kiến cỏ, lớp này gục, lớp khác chồm lên vừa cận chiến, vừa la “đầu sống chông chết” hoà lẫn tiếng kèn thúc quân xung trận. Đại Đội Công Binh bị tràn ngập, địch chiếm khẩu đại liên 50 ly đặt trên GMC khóa đuôi. Không còn chỉ huy, không còn liên lạc vô tuyến, hai bên dùng báng súng, lưỡi lê thanh toán nhau cận chiến, máu người phun thành vòi, tiếng rên la, đau đớn hấp hối, kinh hoàng của ngày tận thế, như có mối thù nào truyền kiếp.

Địch rút đi để lại gần hai trăm xác chết, vũ khí la liệt và một số thiết giáp cháy âm ỉ mấy ngày. Công Binh ủi nhiều hố chôn người tập thể, xác Cộng quân đã sinh thối.

Rồi đến phiên một trại Lực Lượng Đặc Biệt khác, trại Lực Lượng Đặc Biệt Pleime phía nam Đức Cơ, bị một lực lượng Cộng quân đông, áp đảo tấn công năm ngày liên tiếp vào cuối tháng 10, tức cuối mùa mưa của vùng Cao nguyên.

Lực lượng giải toả cho Pleime, cấp trung đoàn bộ binh phối hợp với Thiết Giáp có phi pháo của Không Quân yểm trợ.

Trận địa phục kích của địch dài 4 cây số trên tinh lộ số 5, phía Nam tỉnh lỵ Pleiku.

Lực lượng giải toả phi pháo yểm trợ hữu hiệu đã bẻ gãy cuộc phục kích cấp trung đoàn của địch với chiến thuật công đồn dã viện.

Với hai trận lớn Đức Cơ, Pleime mọi người cứ ngỡ chiến trường Cao nguyên tạm lắng chờ mùa mưa năm sau.

Mọi ước tính đều sai lầm.

Sư Đoàn 1 Không Kỵ Hoa Kỳ trong chiến dịch lùng tìm tàn quân Bắc Việt đang rút về hướng Tây của trại Lực Lượng Đặc Biệt Pleime đã chạm địch nặng tại thung lũng Ia-Drang, báo chí Mỹ đã mô tả cường độ giao tranh đẫm máu nhất từ đầu cuộc chiến tới giờ.

Vì sao thung lũng Ia-Drang còn được mệnh danh là Thung Lũng Tử Thần.

Vào ngày 14 tháng 11 năm 1965, một tiểu đoàn với quân số 450 người do Trung tá Harold G. Moore chỉ huy, đã được trực thăng vận đổ xuống một mảng rừng thưa, trông được ngụ danh là bãi đáp X-ray (X-ray Landing Zone) trong thung lũng Ia-Drang, dưới chân ngọn núi Chu Prong về phía Tây Nam thị xã Pleiku khoảng 60 km.

Lập tức, với quân số khoảng 2 ngàn quân chính quy Bắc Việt đã bao vây tiêu diệt một tiểu đoàn Mỹ. Cộng quân Bắc Việt được đã thông, học tập bám sát quân Mỹ, nắm thất lung địch mà đánh để tránh tầm sát hại của phi cơ và pháo binh.

Chính ủy cộng sản quán triệt cho binh sĩ của họ, địch chết một ta hy sinh mười! Đây là chiến thắng! Cộng sản coi mạng sống chiến binh họ như cỏ rác.

Quân Mỹ nhờ hỏa lực pháo binh và phi cơ hùng hậu, có cả nhiều phi tuần B52 can thiệp, khu rừng dưới chân ngọn Chu Pao đã nhiều phen trở thành biển lửa thiêu đốt cả bạn lẫn thù, với tinh thần chiến đấu kiên cường và quyết tử, tiểu đoàn của Trung tá Harold G. Moore, sau ba ngày đêm chống

trả nhiều đợt xung phong biên người của đối phương, đã đẩy lui địch. Quân số tổn thất đôi bên quá nặng.

Ba ngày sau, cách xa bãi chiến trường đẫm máu X-Ray khoảng 6 cây số, tại một khu rừng trống được ngụ danh bãi đáp Albany (Albany Landing Zone) cũng trong thung lũng Ia-Drang, dưới chân ngọn Chu Pao một tiểu đoàn khác của Mỹ bị đối phương đánh tan nát không còn manh giáp. X-Ray và Albany là hai trận đánh tàn bạo, đẫm máu nhất trong chiến tranh Việt Nam đã cho thung lũng Ia-Drang cái tên hoàn toàn trái ngược với vẻ đẹp thiên nhiên diễm tuyệt của nó nhất là vào lúc hoàng hôn: Thung Lũng Tử Thần (Valley of Death).

Nằm trong chiến dịch Đông Xuân 65, cộng sản hoạch định kế hoạch tấn công lớn tại cao nguyên với mưu đồ chiếm các tỉnh, thành phố lớn như Kontum, Ban Mê Thuột, Phú Bổn làm quà ra mắt Hồ Chí Minh. Chỉ huy chiến dịch này là tướng Chu Huy Mân, gốc người thượng du Bắc Việt, người được Võ Nguyên Giáp ủy nhiệm nổ phát súng đầu tiên mở màn trận Điện Biên Phủ.

Chu Huy Mân sở trường chiến thuật biến người khi xung trận. Ông ta quên một điều chiến trường Điện Biên Phủ của người Pháp không có pháo đài bay B-29 tiếp trận, trái lại chiến trường Boloven hay cao nguyên trung phần có pháo đài B-52.

Năm 1967 tướng miền Nam Trần Văn Trà thay thế, nếu để Chu Huy Mân tiếp tục chỉ huy, Hà Nội sẽ hết quân.

Thiếu tướng H.O Kinnard với các chỉ huy Việt Nam tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II và quân khu II ở Pleiku.

Tướng H.O Kinnard đồng ý với phương tiện hùng hậu sư đoàn Đệ Nhất Khinh Kỳ (First Air Cavalry) sẽ mở một cuộc hành quân mang tên: “Tung Bàn Tay Dài Ra” (Long Arm Reaching, gọi tắt là Long Reach). Bên Việt Nam Cộng Hòa sẽ tăng cường một chiến đoàn Dù nổi danh làm lực

lượng trừ bị. Ba giai đoạn liệt kê sau đây:

- Giai đoạn I do Lữ Đoàn 1 đảm nhiệm
- Giai đoạn II do Lữ Đoàn 2 đảm nhiệm
- Giai đoạn III do Lữ Đoàn 3 đảm nhiệm.

Giai đoạn I:

Ngày 28 tháng 10 năm 1965, tiểu đoàn 1/12 Kinh Kỳ được trực thăng vận chở đến phía Tây mà chiến đoàn Việt Nam bị phục kích trong trận công đồn dã viện Pleime của cộng sản Bắc Việt. Bộ chỉ huy lữ đoàn đóng tại đồn điền trà Catecka, nằm trên quốc lộ 19 và cách quốc lộ 14 độ 4 cây số. Vùng hành quân rộng lớn đến 120 cây số vuông được chia làm ba khu vực mang tên ba vị thiếu tá tiểu đoàn trưởng Hoa Kỳ: Shoe, Jim, Earl.

Trận đánh nhỏ tại bệnh viện dã chiến của CSBV trở thành lớn vì CSBV muốn cứu thoát một đại tá đang bị thương nằm tại đây. Kết quả CSBV chết bỏ xác 99 tên, hơn



200 bị thương rút về biên giới Việt-Miên. Bên Hoa Kỳ 11 tử trận, 51 bị thương, 8 trực thăng bị phá hủy vì hỏa lực phòng không dữ dội của địch.

Giai đoạn II:

Cuộc hành quân của sư đoàn 1 Không Kỳ (First Air Cavalry) không đánh trúng trọng tâm của binh đoàn CSBV, nên tại Pleiku một lệnh được ban ra, Tướng Kinard cho lệnh lữ

đoàn 3 tiến về Pleime truy tìm và diệt địch. Nhưng sự thật trung đoàn 66 CSBV đang ém quân tại núi Chu Prong chờ lệnh, sẵn sàng ồ ạt xung phong biển người. Đây là một sự lầm lẫn đầu tiên của danh tướng Kinard.

Khuya 1 giờ ngày 12 tháng 11 năm 1965, một tiểu đoàn CSBV tấn công hậu cứ tiểu đoàn 3 tại bộ chỉ huy đồn điền trà Catecka, mặc dù có một thiếu tá Dù VNCH thường cảnh cáo là quân CSBV rất giỏi đánh sau lưng bộ chỉ huy. Nhờ có Quân Khuyển canh phòng nên cuộc đột kích này thất bại. Kết quả địch quân chết 6, Hoa Kỳ chết 7, bị thương 23 người. Tịch thu trên 100 gói bộc phá của địch bỏ lại để tấn công vào trực thăng và bồn chứa nhiên liệu quanh đó.

Ngày 13 tháng 11, thiếu tá G.H.Mallet, lữ đoàn 3 ra tay. Ông cho tiểu đoàn 2/5 trực thăng vận đến bãi đáp Falcon cũ, lục soát và tảo thanh quanh vùng đó. Địch quân biến mất. Lực lượng Mỹ quyết định đánh vào núi Chu Prong cao độ 500 mét, có thể quan sát và kiểm soát cả vùng Ia-Drang.

Tiểu đoàn 1/7, đơn vị chủ yếu trong trận này mà trung tá H.G.Moore làm tiểu đoàn trưởng. Đây mới là trận đánh mà phim ảnh Hollywood gọi là “We Were Soldiers”. Sau 37 năm họ dựng lại một trận đánh để đời của thiếu tướng H.G.Moore, theo hồi ký của ông được bán rất chạy tại Hoa Kỳ (best sellers). Đa phần những tình tiết, diễn tiến trận đánh lịch sử trong bài viết ngắn này, tác giả trích đoạn một phần trong tác phẩm “We Were Soldiers” của thiếu tướng H.G.Moore.

Xin gửi đến thiếu tướng H. G. Moore lời tri ân chân thành.

Trung tá H. G. Moore có thiếu tá



H.L.Wirth làm tiêu đoàn phó, bãi đáp X-Ray là nơi nổ súng kinh hoàng nhất trong đời binh nghiệp, mãi sau này vinh thăng thiếu tướng, H.G.Moore không tài nào quên được. Quân Không Kỳ Hoa Kỳ chọn bãi đổ quân không đầy tám phút chạy bộ của trung đoàn thiện chiến 66 nổi tiếng của CSBV mà tướng Chu Huy Mân đã ém quân một cách kỹ càng, im lặng vô tuyến tuyệt đối, cầm di chuyển. Tất cả trung đoàn bất động nên trung đoàn 66 CSBV đã đánh lừa được sư đoàn 1 Không Kỳ Hoa Kỳ, do danh tướng Kinnard chỉ huy. Tướng Chu Huy Mân nhận xét lúc quân Hoa Kỳ đổ quân, lập căn cứ chỉ huy thì lúc đó họ bộc lộ thể yếu và nhiều sơ hở nhất, họ chọn thế đất khô ráo dựng lều, nơi vệ sinh, bãi tải thương, tiếp liệu, hoả đầu vụ và nơi phát tuyến bộ chỉ huy nhiều căn câu vô tuyến tập trung, chụm vào nhau như đoàn người đông đảo đi câu cá. Chỗ yếu, nơi sơ hở nhất là bãi rác, không một quân nhân Mỹ nào muốn đến gần khu hôi thúi để gài mìn, giăng kềm gai rào đạo, một cách kỹ càng. Có anh lính G.I vừa kéo kềm gai, vừa bit mũi và lâu bầu chửi thề trong miệng. Đêm về chỉ có chuột, thú rừng tìm đến ăn đồ phế thải, tuyệt nhiên không có người bèn mảng đến đây tuần tra, canh gác. CSBV chọn nơi đây là tuyến mở cửa, đột kích, tấn công an toàn nhất.

Chu Huy Mân ra lệnh không tấn công căn cứ Pleime nữa, tập trung quân cấp tốc đến bãi đáp X-Ray do trung tá H.G.Moore chỉ huy. Vào thời điểm đó, quân Hoa Kỳ lục soát, truy kích bắt được một tù binh CSBV, họ khai thác và biết được cả trung đoàn 66 CSBV đang tập trung quân về đây mở trận đánh lớn và trung tá H.G.Moore nhận định bãi đổ quân của đơn vị ông là nơi sẽ xảy ra trận đánh sinh tử đời mình.

Trưa ngày 14 tháng 11 năm 1965, hai trung đội của ông chạm súng với địch quân vì trung úy H.T.Herrickham rượt theo vài quân địch và lọt vào ổ phục kích. Trục thẳng vừa

chuyên quân đến bãi đáp thì cũng là lúc địch quân bắn lên như mưa. Trận đánh mở màn, địa ngục mở cửa. Phi cơ A-1 Skyraider bị bắn rơi ở bìa rừng. Trung đoàn 66 CSBV do tướng Chu Huy Mân bắt đầu bày binh bố trận, hai tiểu đoàn 7 và 9 xung trận, với quan niệm thí quân, ta chết 10, địch chết 1 là chiến thắng. Quân CSBV xung phong biển người điên cuồng. Chiều xuống, núi rừng tối dần chìm trong khói súng, đạn, bom. Thấy người đôi bên lớp lớp. Hai đại đội của quân Mỹ đang bị ép chặt giữa vòng vây như miếng thịt băm nằm giữa hai lát bánh mì. Tiểu đoàn quân Mỹ được lệnh rút lui nhưng quá trễ!

Đạn bom đầy trời, khu rừng sáng rực từng hồi, quân Mỹ thương vong càng lúc càng gia tăng, trực thăng không can thiệp được vì phòng không của địch đan kín bầu trời và màn đêm buông xuống.

Quân Mỹ ở bãi đáp X-Ray chiến đấu can trường và anh dũng dưới sự chỉ huy đứng thẳng của trung tá H.G.Moore. Quân số kể như cạn kiệt, chung quanh tiểu đoàn trưởng Mỹ chỉ còn 7 người lành lặn.

Pháo yểm bắn đã bắn đi đến viên đạn thứ 4,000 trong đêm. Nếu không có đạn pháo binh nổ chụp trên đầu thì bây giờ thiếu tướng H.G.Moore còn đâu để viết hồi ký làm kịch bản chiến tranh cho chúng ta biết. Ở một góc, phía rừng đằng kia một đại đội cũng đang nguy khốn. Một sự rủi ro chết người, trời vừa sáng, một phản lực cơ F-100 bay đến yểm trợ, thả bom yểm trợ làm toạ độ vào vị trí quân bạn gây thêm tử vong. Đại đội C là đơn vị thiệt hại nặng nề nhất trong tiểu đoàn của trung tá H.G.Moore. Chưa đụng trận quân số đại đội C gồm 5 sĩ quan, 106 binh sĩ và hạ sĩ quan. Đến 2 giờ trưa, toàn thể sĩ quan đại đội C đều hy sinh, binh sĩ 106 giờ còn 49 người, khó có thể cầm cự với địch từ trưa này đến tối.

Nhưng kỳ lạ, rạng ngày 15 tháng 11 năm 1965 thì thành

linh quân chủ lực CSBV đang ở thế thượng phong, đang làm chủ chiến trường, thổi kèn lui quân.

Trung úy R.Rescolar ghi lại trên biên bản báo cáo như sau: “Xác lính Mỹ và quân CSBV nằm khắp nơi. Chỗ tôi đang đứng đây là nơi mà trung úy Georgehan bị hy sinh 5 giờ chiều hôm trước. Rất nhiều xác lính Bắc Việt nằm vắt ngang hàng rào, có người bị cụt đầu vì đạn pháo binh nổ chụp trên không. Một anh lính Mỹ người da đen đã bị địch ghim lưỡi lê vào ngay trái tim và tên địch cũng bị anh này ghim lưỡi lê vào ngực, cả hai chết lập tức với tư thế quỳ, nếu xô ngang thì cả hai sẽ ngã ra. Đau lòng là người lính Mỹ thu dọn chiến trường, anh này phải kêu bạn tiếp tay kéo tên địch ra thì mới kéo xác anh lính Mỹ này được. Điều đặc biệt là tất cả lính địch rất trẻ, cắt tóc rất ngắn và để dài phía trên, áo quần khá mới so với những kỳ trước mà đa số địch quân mặc quần áo vàng, bị hư rách rất nhiều.»

Trận đánh ở thung lũng tử thần Ia-Drang là một sai lầm trong cách điều quân của thiếu tướng Kinnard. Ông chọn bãi đỗ quân rất gần ổ phục kích đang chờ vài hôm trước trong dãy núi Chu Prong. Cộng sản Bắc Việt đã chọn sân chơi trận địa trước, sẵn sàng chiến đấu với quân Mỹ. Tình báo chiến trường đã cung cấp bản tin sai lầm cho tướng Kinnard, chắc chắn quân địch đang ở biên giới Campuchia từ lâu rồi. Vì quanh núi Chu Prong đoàn phi cơ thám thính không phát giác dấu hiệu địch quân hiện diện như: dấu chân trên cát không có, không có khói nấu ăn, không có cành cây gãy khi có đoàn quân di chuyển, tất cả an toàn cho một vị trí đóng quân. Nhưng tất cả đã sai lầm.

Nơi này tiểu đoàn bị đụng trận thật ác liệt, đến nỗi họ phải kêu pháo đài B-52 dội bom lửa sát phòng tuyến của họ. Lệnh này được lập lại ba lần thì phi công mới dám thực hiện phi vụ vì lửa sẽ bao vây khu vực như hoả ngục vậy. Núp dưới hầm sâu cũng không còn dưỡng khí để thở nữa,

tất cả xác chết quanh đó sẽ trở thành màu đen nứt nẻ hết, không nhận diện được hình dạng con người. Lúc đó phi vụ B-52 đã đánh bom 18 lần trong ngày. Được lệnh từ Pleiku, B-52 đã dội bom toàn thể núi Chu Prong chặn quân CSBV tràn xuống bãi đổ quân Hoa Kỳ, đồng thời, chặn sạn đạo



của tướng Chu Huy Mân dẫn quân chạy sang Campuchia

Sáng tinh mơ, mù sương còn dày đặc, ngày 16 tháng 11 năm 1965, trung tá H.G.Moore yêu cầu Pháo Binh bắn vào khu vực hàng rào kẽm gai quanh trại. Loạt đạn bất thần nổ quanh làm địch quân đang đào hầm tiến vào doanh trại bị bại lộ nên xung phong ngay. Nhưng vì bị bại lộ chỉ cách tuyến phòng thủ không đầy 3 mét. Pháo Binh đã bẻ gãy cuộc đột kích vào buổi sáng.

Tiểu đoàn 2/7 do trung tá Mac Dade đến tăng viện cho tiểu đoàn 1/7 của H.G.Moore, đồng thời tiểu đoàn này được lệnh về Pleiku dưỡng quân vì bị thiệt hại khá nặng do đụng độ với trung đoàn 66 CSBV do tướng Chu Huy Mân chỉ huy.

Tại bộ chỉ huy hành quân của quân đoàn II, sau khi nghe báo cáo kết quả từ Hoa Kỳ tại trận đánh X-Ray trong thung lũng Ia-Drang, đã quyết định tung 5 tiểu đoàn Dù thiện chiến của QL/VNCH, chiến dịch mang tên Thần Phong. Trong khi đó tiểu đoàn 2/7 do trung tá Mc Dade đến thay thế vai trò của tiểu đoàn 1/7 của trung tá H.G.Moore gặp tình thế thật bi đát. Từ bãi đáp X-Ray tiểu đoàn 2/7 bắt đầu

bung ra như cánh hoa hồng. Khi tiểu đoàn rời khỏi bãi đáp độ ba giờ thì bị lọt vào ổ phục kích của địch quân, với thật nhiều quân số đang ém quân chờ sẵn từ lâu.

Lần này có trung đoàn 33 CSBV mà quân đồng minh mất dấu từ hơn nửa năm nay. Họ tưởng trung đoàn này bị đập bởi B-52 khi chạy sang Campuchia và biến mất để bổ sung quân số. Nhưng họ đã lầm, trung đoàn này không chạy qua biên giới mà họ đã ém quân thật thần kỳ, mai phục chờ đợi. Hoa Kỳ cứ ngỡ chỉ cần vài tiểu đoàn của mình sẽ quét sạch trung đoàn 66 vừa kể, nhưng họ không ngờ đụng thêm một trung đoàn mang bí số 33 mà họ nể mặt từ lâu. Nay họ gặp hoàn toàn 100% quân số trung đoàn này tại đây: thung lũng Ia-Drang.

Trong hai giờ đụng trận, trung đoàn 33 đã xoá 50% quân



số của tiểu đoàn 2/7 do trung tá Mc Dade chỉ huy. Lúc này quân sĩ Hoa Kỳ gần hết đạn vì hầu hết quân nhân Hoa Kỳ vào giờ phút đầu đụng trận họ tiêu thụ gần phân nửa cấp số đạn mang theo, Hoa Kỳ áp dụng chiến thuật con nhà giàu, bóp cò liên tục, bắn cho sướng tay, càng bắn nhiều địch càng chết nhiều, rồi trực thăng sẽ chở đạn dược tiếp tế, thiếu gì đừng bận tâm. Nhưng khi trực thăng hàng đoàn

bay đến tiếp tế đã bị phòng không địch bắn lên, đạn kín bầu trời. Vào lưới lửa, trực thăng Mỹ rơi như sung rụng, nổ tan trên không, bốc cháy như những ngọn đuốc khổng lồ. Đụng trận mà không có đạn dực chỉ còn đầu hàng hay quay lưng bỏ chạy.

Đêm về, địch quân thanh toán chiến trường. Tất cả tử thi đều bị địch quân dùng lưới lê đâm suốt từ tim phía trước trở ra sau lưng, dù xác đã chết từ lâu. Thiếu úy G.A.Custer bị miếng pháo cắt ngang chân, đang nằm chờ chết. Xung quanh anh toàn người chết nằm sấp lợp. Anh nghe tiếng địch quân xê dịch đi thanh toán chiến trường. “Họ đi hàng ngang, lưới lê giương thẳng từ đầu súng tiểu liên AK-47, họ lật ngửa từng xác chết chia lưới lê ngay tim rồi ấn mạnh xuống. Nếu xác chết đã lâu thì tiếng lưới lê nghe rất dòn “xụt xụt... ọt ọt...”. Có nạn nhân đang hấp hối bị đâm suốt vào tim thì người sẽ cong lên và thét lớn lần cuối. Tiếng thét này theo, đeo đẳng thiếu úy G.A.Custer suốt đời, từ Ia-Drang đến tận Chicago, nơi mà thiếu úy về an dưỡng cuộc đời phé binh 37 năm sau.

Khi quân CSBV lần bước thanh toán chiến trường, tiếng lưới lê đâm vào xác đồng đội của thiếu úy G.A.Custer, gần đến phiên, ông bỗng nghe tiếng kèn thổi lên, địch ra lệnh lui quân. Từ sau đó, ông không còn nghe gì nữa, mãi đến ba tuần sau, tại phòng hồi sinh của bệnh viện Hoa Kỳ, ông hồi tỉnh, trong khuôn viên phi trường Cù Hanh, Pleiku.

Trung úy C.R.Rescola thuộc đại đội chung sự Hoa Kỳ ghi lại trận này như sau:”Một lính Mỹ chết mà tay vẫn còn cầm bao thuốc lá, phần hóc mắt bị nổ văng đi mất tiêu. Xa hơn nữa tôi thấy một sĩ quan có bằng Biệt Động Quân trên gò vai, đó là thiếu úy Don Corret (người Utah), anh bị trúng thương nhiều lần nơi ngực và bụng.Nhiều binh sĩ chết như chưa được lệnh đứng dậy lên đường. Rõ ràng họ bị đánh bất ngờ lúc nghĩ dừng quân chờ toán tiền thám về báo cáo. Có

lễ họ nghỉ quân nơi địch đang núp dưới lòng đất. Họ lọt vào ngay ổ kiến lửa chết người.. Các binh sĩ súng cối chết trong



tư thế ngồi dựa lưng vào gò đất, đạn súng cối vẫn còn đeo nơi vai và hông. Họ chưa biết tại sao mình chết một cách bất đắc kỳ tử như thế. Nơi xa là lính Bắc Việt mặc đồ kaki màu vàng. Họ chết rất trẻ độ 15, 16 là cùng. Tôi đến gần một gò cao thì nghe tiếng rên. Tôi vội bắn vào gò đó hai phát súng lục. Có 3 người, hai người đã chết, người thứ ba đội nón cối, nằm ngửa, gương mặt bầu bĩnh như một teenager thiếu niên vậy. Anh chỉ tay vào miệng đòi nước, nơi bụng anh là một đồng ruột trắng phủ đầy. Anh khát nước, nhưng khi tôi mở bình nước thì anh đã chết rồi, trên tay tôi”.

Trong khi tiểu đoàn 2/7 bắt đầu di tản thương binh thì hai đại đội A và B của tiểu đoàn 1/5 được lệnh trở về bãi đáp X-Ray. Họ đến nơi này lúc 5 giờ chiều, đến 6 giờ tối thì một tiểu đoàn thuộc trung đoàn 33 CSBV tiến đánh.

Nếu tại An Khê không có lệnh của trung tá chỉ huy hậu cứ ra lệnh cho phi tuần Skyraider và phi pháo từ Holloway bắn đến thì hai đại đội này sẽ bị tiêu diệt và xoá sổ.

Đây là trận đánh sau cùng của sư đoàn I Không Kỳ do thiếu tướng H.O.Kinnard chỉ huy.

Nếu tiểu đoàn 1/7 của trung tá H.G.Moore được lệnh ở lại để bổ sung quân số thì đêm nay ông sẽ diện kiến một trung đoàn mới lạ mà bộ chỉ huy Hoa Kỳ thắc mắc không

hiều “Tụi trung đoàn 33 biến đi đâu mất từ nửa năm nay?”. Họ không biến mất mà họ độn thổ, ém quân tại chỗ cũ từ lâu.

Trung đoàn 33 đánh giặc giỏi hơn trung đoàn 66. Trung đoàn này có biệt tài: thanh toán chiến trường rất nhanh và gọn. Nghĩa là vừa chạy ào ào tới, thanh toán chiến trường bằng lưỡi lê và chạy mất khi đạn pháo rớt xuống. Họ không nhận tù binh và không cho đối phương đầu hàng. Họ là trung đoàn 33 được 6 lần tuyên dương trước Hồ Chí Minh tại Hà Nội. Họ khác với trung đoàn 66. Họ rất lì và gan dạ.

Nhưng tại sao lúc quân của sư đoàn 1 Không Kỳ Hoa Kỳ quân số tổn thất quá nặng, gần hết đạn, co cụm, tử thủ chờ địch xung phong, xoá sổ, hai trung đoàn 66 và 33 CSBV lại thôi kèn rút quân? Qua giải mã vô tuyến họ biết 5 tiểu đoàn Dù QL/VNCH được tôn vinh là Thiên Thần Mũ Đỏ, đang âm thầm tiến quân về phía họ. Thiên Thần Mũ Đỏ QL/VNCH, đơn vị tổng trừ bị có lối đánh giặc thần sầu khác với lối đánh giặc của quân đội Hoa Kỳ. Quân CSBV biết cách thanh toán chiến trường và quân Dù cũng biết cách thanh toán mục tiêu tuyệt vời. Họ đối mặt nhau thật nhiều lần trên chiến trường, trong các trận đánh lớn, đôi bên có tổn thất nhưng thanh toán chiến trường bao giờ cũng là quân Dù! Tướng Chu Huy Mân phải chấp nhận nhiều lần kết thúc trận đánh cay đắng như thế. CSBV và lính Dù biết tài nhau quá, vì tất cả là người Việt Nam!

Khách quan mà nói, đề bẻ gãy chiến thuật của Hoa Kỳ: trực thăng vận, điều quân thần tốc, hoả lực dữ dội: B52, Pháo Binh cường tập... sẽ thanh toán bất cứ mục tiêu nào được phát giác. Để đối đầu chiến thuật điều hậu của Hoa Kỳ. CSBV với khẩu hiệu “Bám thắt lưng địch” mà đánh! Áp sát tránh tầm sát hại của pháo binh và không yểm, phòng không mãnh liệt, ngăn chặn trực thăng đổ quân và tiếp tế và sau cùng chiến thuật biển người, thí quân, ta chết 10 địch chết 1 là chiến thắng! Với lối đánh đó hai trung đoàn 33 và



66 CSBV đã cho sư đoàn 1 Không Kỳ đánh trận sau cùng ở thung lũng tử thần Ia-Drang để bị bắt khiên dụng và loại ra khỏi chiến trường Việt Nam luôn.

Địa danh Ia-Drang đã làm rung động nhân tâm người dân Hoa Kỳ, con em họ chết quá nhiều ở thung lũng xa xôi, địa danh mà trước đó không có bao nhiêu người biết tên, người dân Hoa Kỳ lẫn người Việt Nam.

Một địa danh khác, Khe Sanh đã làm người Hoa Kỳ bỏ ăn mất ngủ, phong trào phản chiến đòi rút con em họ về nước, họ nguyện rửa chiến tranh Việt Nam.

Năm 1968, CSBV huy động gần 20 ngàn quân vây hãm 6 ngàn Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, cùng một tiểu đoàn Biệt Động Quân Việt Nam. Sau 80 ngày vây hãm, Võ Nguyên Giáp đã đem lực lượng gấp bảy lần lên tới 40 ngàn quân, 4 sư đoàn chánh quy bao vây lực lượng phòng thủ gồm 6 ngàn quân chính yếu là Thủy Quân Lục Chiến Mỹ, tăng cường 2 đại đội Địa Phương Quân và tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân.

Ngày 22 tháng 1 năm 1968 tình hình nguy ngập, Tiểu đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đến tăng cường Khe Sanh. Đây là đơn vị thuộc trung đoàn 9, nổi danh trong trận đánh tại

Còn Tiên gần khu phi quân sự vào năm 1967 vừa qua.

Ngày 26 tháng 1 năm 1968 một lực lượng tăng viện khác được không vận vào Khe Sanh, đó là tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân của đại úy Hoàng Phổ làm tiểu đoàn trưởng, một đơn vị bộ chiến gan lì, kinh nghiệm trận mạc gia giã của QL/VNCH. Họ phụ trách vòng đai phòng thủ khu vực hướng Đông của căn cứ Khe Sanh. Đây là lực lượng tăng viện sau cùng trong khoảng thời gian căn cứ bị bao vây, họ được khuyến cáo tử chiến tại giao thông hào trong mọi tình huống. Không được lui quân!

Chỉ huy lực lượng bao vây, tướng Võ Nguyên Giáp có trong tay ba sư đoàn và một số lực lượng Pháo Binh, Đạc Công hỗ trợ khác ...

Các đơn vị CSBV tham gia tấn công Khe Sanh như sau:

- Sư đoàn 325 c đóng quân tại phía Bắc đồi 881.
- Sư đoàn 304 từ Lào, đóng quân phía Tây Nam Khe Sanh.
- Sư đoàn 320 đóng quân phía Bắc căn cứ hoả lực Rock Pile.
- Một trung đoàn thuộc sư đoàn 324 đang có mặt tại vùng phi quân sự cách Khe Sanh 24 cây số về hướng Tây Bắc.
- Ngoài ra cộng sản huy động thêm một đơn vị Thiết Giáp với chiến xa T54 cùng 2 trung đoàn 68 và 164 Pháo Binh.

Ngày 9 tháng 2 năm 1968 một tiểu đoàn cộng sản tấn công đồi 64. Các vị trí phòng thủ bị địch tràn ngập. Pháo



Binh và phi pháo yểm trợ hữu hiệu và kịp thời, trận đánh đẫm máu kéo dài ba giờ, kết quả: 150 bộ đội Bắc Việt chết và 26 binh sĩ Hoa Kỳ tử thương.

Ngày 21 tháng 2 năm 1968 căn cứ Khe Sanh bị tấn công. Một đại đội CSBV gây áp lực phía Đông, vị trí tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân chịu trách nhiệm. Cuộc tấn công bị bẻ gãy.

Đêm 29 tháng 2 mặt trận vây hãm Khe Sanh bắt đầu, 9 giờ 30 tối, một tiểu đoàn thuộc sư đoàn 304 đánh thẳng vào vị trí phòng thủ của tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân. Đêm hôm đó dưới làn mưa pháo dọn đường và nhiều đợt xung phong biển người, các binh sĩ Biệt Động Quân bình tĩnh chiến đấu, họ đợi địch quân xung phong đến gần rồi mới khai hỏa. Kinh nghiệm chiến đấu và sự gan dạ của họ chính là yếu tố quan trọng giúp họ đẩy lui ba đợt xung phong biển người của Cộng quân, đã để lại 70 xác chết trên trận địa.

Trong cuốn “Battles and Campaigns in Vietnam” tác giả Tam Carhart ghi lại: “Rạng sáng ngày 29 tháng 2-1968 mũi tấn công duy nhất được nhắm vào vòng đai trách nhiệm của tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân. Khi cộng sản xung phong đến gần hàng rào, họ bị lính Mũ Nâu chào đón bằng một rừng Claymore, lựu đạn và súng cá nhân. Cộng quân chẳng vượt được qua hàng rào kẽm gai chằng chịt bên ngoài. Bảy mươi xác chết của họ, coi như cuộc tấn công thảm bại nặng nề.”

Trong rừng tác phẩm Anh ngữ nói về trận chiến Khe Sanh, hầu như tuyệt đại đa số nhà văn hay ký giả chỉ ghi nhận mức chịu đựng của người lính Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, ít ai biết đến hoặc ghi nhớ đến chiến công hiển hách của tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân Việt Nam.

May mắn thay trong tài liệu “Vietnam at war, The History 1946-1975”, trung tướng Phillip Davison đã ghi nhận:

“Tướng Giáp tưởng tấn công vào tuyến phòng thủ của Biệt Động Quân Việt Nam sẽ dễ dàng hơn là đánh vào những nơi có Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ trấn giữ.”

Nhưng đây không gọi là dễ dàng được, bởi vì đơn vị Biệt Động Quân này là một đơn vị thiện chiến rất giỏi”.

Phía bên kia, Cộng quân đã không chiếm nổi Khe Sanh, mà họ còn bị thiệt hại mất từ mười đến mười ba ngàn bộ đội. Đó là chưa kể thiệt hại trên các phương diện khác như quân cụ, chiến thuật, cùng hàng ngàn thương binh.

Tướng Võ Nguyên Giáp muốn biến Khe Sanh thành một Điện Biên Phủ thứ hai nhưng đành từ bỏ tham vọng vì tình báo chiến lược cho biết: Mỹ sẽ sử dụng bom nguyên tử. Thêm một chi tiết quan trọng sau khi mở mũi tấn công quyết định cứ điểm Khe Sanh bằng mũi tập kích dữ dội vào tuyến phòng thủ của tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân, họ thảm bại để lại 70 xác trên trận địa, không kể số lớn thương vong được mang đi, chôn theo giấc mộng biến Khe Sanh thành Điện Biên Phủ thứ hai của Võ Nguyên Giáp.

Tôi không muốn dài dòng để bị hiểu lầm, mẹ hát con vỗ tay, lính cứ ca tụng chiến tích quân đội. Nhưng hàng năm, vào một ngày của tháng 12, gió bắc mang cái lạnh về trên sông Thạch Hãn, người cộng sản tự hào về mùa xuân chiến thắng, cưỡng chiếm miền Nam, họ đều tổ chức đàn tràng, thấp ngàn ngọn nến thả trên sông, để tưởng nhớ đến số chiến binh quá lớn của họ đã chết để chiếm Cổ Thành Quảng Trị. Theo chiến thuật vỗ mặt của tổng bí thư Lê Duẩn, hàng đêm một đại đội vượt sông, sáng rút về, rờn rã trên ba tháng trời, người đi chiến đấu, lúc về thì không. Thủy Quân Lục Chiến của QL/VNCH ngạo nghễ cắm cờ vàng trên Cổ Thành Đinh Công Tráng.

Tôi xin được phép tính số một lần về thành tích chiến đấu lẫm liệt của QL/VNCH với những lãnh đạo chóp bu đối với chiến tranh Việt Nam.

Tổng thống thứ 35 của Hoa Kỳ John Kennedy muốn Hoa Kỳ nhảy vào Việt Nam, đã ra lệnh giết tổng thống Ngô Đình Diệm, một người công giáo đồng đạo của mình. Ba

tần lễ sau, John Kennedy bị ám sát ở Dallas và sau đó người em trai Robert Kennedy cũng bị bắn vào đầu, nghiệp báo cho vụ thảm sát tổng thống Ngô Đình Diệm và bào đệ.

Bà Ngô Đình Nhu đã viết một bài tham luận 16 ngàn chữ tố cáo hành động gian manh tàn ác của Kennedy. Bà kết luận: “Muốn làm kẻ thù của Mỹ, hãy làm đồng minh của Mỹ”.

Tổng thống Nixon hăm dọa chặt đầu tổng thống Nguyễn Văn Thiệu vì không chịu ký vào Hiệp Định Paris, một hiệp định đầu hàng, dâng miền Nam cho cộng sản.

Ngoại trưởng Henry Kissinger, một tên Do Thái thay mặt cho bộ ngoại giao Mỹ tuyên bố: “Sự thảm bại ở Việt Nam năm 1975 là do Hoa Kỳ chứ không phải do Việt Nam Cộng Hoà”.

Tổng thống George W. Bush trả lời một phóng viên hỏi:

- Iraq có tự do vì họ chiến đấu, còn Việt Nam sụp đổ vì không chịu chiến đấu?

George W. Bush trả lời: Yes!

Bush là lính kiểng Ngự Lâm Quân. Vừa mới đây thôi chính phủ Mỹ đã viện trợ một triệu Mỹ kim để cộng sản Việt Nam tìm hải cẩu binh sĩ mất tích của họ, tôi xem đây là hành xử một cách man rợ của Hoa Kỳ.

Nước Mỹ là cường quốc có một nền khoa học tiến bộ nhất thế giới, nhưng khoa học không có lương tâm thì chỉ là sự đòi bại của tâm hồn. Tuyệt đại đa số người Mỹ, mỗi chủ nhật đều đến nhà thờ cầu nguyện. Chúa, Phật nào dung tha cho kẻ phản bội đồng minh Việt Nam. Người Mỹ ý vào đô la đã gây ra chiến tranh Việt Nam khiến mấy triệu người chết, một cuộc chiến tranh nghịch đạo, bất chính nghĩa phải đầu hàng tà đạo!

Đụng đến sức chiến đấu của quân lực Việt Nam Cộng Hoà, tướng Chu Huy Mân phải rút quân tháo chạy sau khi đã thanh toán gần hai trung đoàn của Mỹ, loại sư đoàn 1

Không Ky Hoa Kỳ ra khỏi vòng chiến. Võ Nguyên Giáp từ bỏ tham vọng biến Khe Sanh thành Điện Biên Phủ thứ hai, sau khi chạm trán với Biệt Động Quân quân lực Việt Nam Cộng Hoà.

Hỡi loài người tiến bộ, người Mỹ có lương tâm, đối phương cộng sản còn chút tinh thần thượng võ... quý vị xác nhận xem có quân đội nước nào trên thế giới tài ba, anh dũng hơn quân lực Việt Nam Cộng Hoà. Một cuộc chiến có nhiều tướng lãnh tự sát khi bị đồng minh phản bội, Kể cả người Nhật!

Lời sau cùng tôi muốn nói với thiếu úy G.A.Custer, một phé binh an dưỡng tại thành phố Chicago rằng:

-”Họ đi hàng ngang, lưỡi lê kéo dài rất nhọn từ đầu súng tiểu liên AK-47, họ đến từng người lật ngửa xác ra và chĩa lưỡi lê vào ngay tim rồi ấn mạnh xuống... người sẽ cong lên và thét lớn lần cuối”. Tiếng thét này theo thiếu úy từ thung lũng Ia-Drang đến thành phố Chicago suốt đời. Thiếu úy còn sống, không phải thét lên vì quân thù thổi kèn lui quân khi họ biết có 5 tiểu đoàn Dù Việt Nam Cộng Hoà đang hành quân đến.

Thưa thiếu úy G.A.Custer quân đội hào hùng ấy bị bức tử và nhục nhã thua trận vì những toan tính dối chác, tàn nhẫn và vô nhân đạo bởi những tên chính trị hoạt đầu nước Mỹ của ông. Tôi là chiến binh Việt Nam Cộng Hoà, người bạn chiến đấu năm xưa với ông đây, may mắn còn sống, nhưng không biết tại sao tôi vẫn nghe tiếng thét của đồng đội mình... Không phải do quân thù đâm từ tim ra phía sau, mà đâm từ phía sau thấu tim ra phía trước, bởi người bạn đồng minh Hoa Kỳ hành xử chẳng khác nào kẻ thù.

Đối với người Mỹ lẫn ranh bạn thù có nghĩa gì đâu. Chỉ là hạt cát, nhưng với hào khí và tình chiến hữu, tình yêu thương đồng đội, nghĩa bạn thù rạch ròi, tôi đã âm thầm hành xử như sau:

- Cùng bạn bè chiến hữu đến đặt vòng hoa tại Bức Tường Đá Đen tưởng niệm trên 58 ngàn chiến binh Hoa Kỳ tử trận tại Việt Nam. Họ đích thực là những người bạn và anh hùng của dân tộc Việt Nam, đời đời chúng tôi xin tạ dạ ghi lòng, tri ân họ.

- Tôi may mắn được vinh dự đọc tham luận tại hội trường Hạ Viện Hoa Kỳ với đề tài «Phục hồi danh dự cho người lính QL/VNCH» với câu kết luận đanh thép:

- Chúng tôi không thua ở chiến trường Việt Nam mà bại trận tại hội trường này.

Thời gian qua đi, mọi việc đều cũng xoá mờ, dù bao lâu? Qua đến thế hệ nào? Xin người Mỹ có lương tâm nhớ rằng quý vị còn nợ dân tộc Việt Nam một món nợ, món nợ “Phản Bội”.

Nợ càng lâu, lãi suất càng chồng chất. Người Việt Nam chưa đòi nhưng người Mỹ phải trả nếu quý vị còn lương tâm muốn bảo vệ danh dự cho dân tộc mình, một quốc gia siêu cường.

Tường Lam

